

Bản án số: 862/2017/LĐ-ST

Ngày: 12/7/2017

V/v tranh chấp đơn phương
chấm dứt HĐ lao động

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tất Năm, Trưởng phòng Lao động - Tiền lương, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai, cán bộ hưu trí, nguyên Trưởng phòng quản lý lao động nước ngoài, Sở Lao động, Thương binh và xã hội Thành phố Hồ Chí Minh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Nguyễn Phương Ngân - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Rân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 07 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 08/2016/TLST-LĐ ngày 30 tháng 11 năm 2016 về việc: “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1239/2017/QĐST-LĐ ngày 16/06/2017, và Quyết định hoãn phiên tòa số 2635/2017/QĐ-ST ngày 03/7/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Viviane C** - sinh năm 1978.

Địa chỉ: Căn hộ 4A-14.02 T.E, đường H, phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Bà **Lê Thị Mỹ Y** – sinh năm 1985 (có mặt)

(Theo Giấy ủy quyền số công chứng 005986 quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/05/2017, tại Văn phòng công chứng B)

2. Ông **Đỗ Hoàng S** – sinh năm 1991 (vắng mặt)

(Theo Giấy ủy quyền số công chứng 4538 quyền số 08- STC/CK,ĐC ngày 01/8/2016, tại Văn phòng công chứng B)

3. Ông **Nguyễn Thành N** – sinh năm 1982 (vắng mặt)

(Theo Giấy ủy quyền số công chứng 005585 quyền số 09-SCT.ĐC ngày 16/9/2016 tại Văn phòng công chứng B)

4. Ông **Chu Xuân B** - sinh năm 1992 (vắng mặt)

(Theo Giấy ủy quyền số công chứng 005960 quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/03/2017, tại phòng công chứng số M)

Cùng địa chỉ: Phòng 6 tầng 15 tòa nhà AB, số 76A đường L, phường B Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

1. Luật sư **Nguyễn Xuân Q**, sinh năm 1983, Công ty Luật TNHH L (vắng mặt)

2. Luật sư **Lê Minh P**, sinh năm 1980, Công ty Luật TNHH L (vắng mặt).

- *Bị đơn: Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn H.L*

Địa chỉ: Phòng 2, Tầng 40, tòa nhà B.F , số 02 đường H, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

1. **Bà Anh Hồng N** – sinh năm 1981. (có mặt)

Địa chỉ: 433/1 đường N, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. **Bà Nguyễn Huệ C** – sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: 9.18 Chung cư 326/1 đường U, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo giấy ủy quyền ngày 18/5/2017 của Giám đốc công ty.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty D.M and S.I.L*

Địa chỉ: Unit 2505-6 25/F, 333 L road, W.C, Hong Kong.

NHẬN THẤY:

Nguyên đơn là bà Viviane C có người đại diện hợp pháp là bà Lê Thị Mỹ Y trình bày:

Ngày 16/9/2014, bà Viviane C được cấp giấy phép hành nghề của luật sư nước ngoài tại Việt Nam, đã làm việc tại Việt Nam cho Công ty D.M and S.I.L (**sau đây gọi tắt là H Hồng Kông**) mà không có hợp đồng lao động từ 01/5/2014.

Ngày 11/02/2015, bà Viviane C thông báo cho đại diện theo pháp luật của Công ty Luật TNHH H.L (**sau đây gọi tắt là HL Việt Nam**) biết về tình trạng mang thai của bà. Ngày 03/7/2015, bà Viviane C thông báo cho bộ phận nhân sự của HL Việt Nam về việc bà mang thai và nộp thông báo nghỉ thai sản chính thức vào ngày 06/8/2015, nội dung bà Viviane C bắt đầu nghỉ sinh từ 21/9/2015; sau đó bà trở lại làm việc toàn thời gian tại HL Việt Nam từ ngày 30/11/2015.

Cuối tháng 6/2015, HL Việt Nam yêu cầu bà Viviane C ký hợp đồng lao động có thời hạn 01 năm trước khi nghỉ thai sản với mục đích bảo đảm vị trí công

việc của bà Viviane C tại Việt Nam cho đến khi gia hạn hợp đồng. Mặc dù các bên đã đồng ý về hợp đồng có thời hạn 01 năm, nhưng đến ngày ký kết hợp đồng 11/HĐLĐ/HL-2015 ngày 01/7/2015 thời hạn của hợp đồng đã bị HL Việt Nam thay đổi thành 10 tháng và kết thúc vào ngày 30/4/2016. Đây là hợp đồng lao động duy nhất giữa 2 bên. Lúc ký hợp đồng HL Việt Nam nói đề sau này gia hạn thêm nên nguyên đơn mới ký.

Ngày 16/02/2016, bà Viviane C nhận được thông báo miệng về việc sẽ chấm dứt hợp đồng lao động với bà; ngày 18/02/2016 bà tiếp tục nhận được thông báo bằng văn bản về việc không gia hạn hợp đồng với HL Hồng Kông (email của công ty HL Việt Nam, do ông Bastien T là luật sư điều hành khu vực Đông Nam Á của tập đoàn HL toàn cầu gửi). Do bà V ký cùng lúc cả 02 hợp đồng ở Việt Nam và Hồng Kông, hợp đồng tại Việt Nam hết hạn cùng ngày 30/4/2016 với hợp đồng Hồng Kông.

Nguyên đơn làm luật sư, đây là công việc có tính chất thường xuyên, do đó theo quy định của Bộ luật lao động năm 2012 ít nhất bị đơn phải ký hợp đồng lao động 01 năm với nguyên đơn nhưng thực tế bị đơn chỉ ký hợp đồng lao động 10 tháng là trái quy định, cho nguyên đơn nghỉ việc khi đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi là trái quy định. Do đó, bà Viviane C yêu cầu HL Việt Nam phải có trách nhiệm bồi thường cho bà 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật số tiền 146.880.000 đồng do việc chấm dứt Hợp đồng lao động vào ngày 30/4/2016, bao gồm:

+ Bồi thường 02 tháng tiền lương cho khoảng thời gian không được làm việc (từ ngày 30/4/2016 đến ngày 30/6/2016) tương đương 20.400.000 đồng;

+ Bồi thường 12 tháng tiền lương cho việc chấm dứt hợp đồng lao động trái luật của HL Việt Nam tương đương với 122.400.000 đồng.

+ Thanh toán 12 ngày lương cho những ngày chưa nghỉ phép theo Hợp đồng lao động số 11/HĐLĐ/HLG-2015 ngày 01/7/2015 tương đương 4.080.000 đồng.

Đồng thời, nguyên đơn rút lại yêu cầu sau đây, không yêu cầu tòa án giải quyết nữa:

+ Yêu cầu bị đơn phải nhận lại làm việc và bồi thường thêm 12 tháng tiền lương và trợ cấp thôi việc tương đương 127.500.000 đồng trong trường hợp HL Việt Nam không đồng ý nhận nguyên đơn trở lại làm việc.

+ Thanh toán phí thường niên mà bà Viviane C phải trả cho Đoàn luật sư Quebec thời gian từ ngày 01/4/2016 đến ngày 30/6/2016 (03 tháng) số tiền 12.103.303 đồng tương đương 710.92 đô la Canada và từ ngày 01/7/2016 đến ngày 30/6/2017 (12 tháng) số tiền 48.413.381 đồng tương đương với 2.843,69 đô la Canada.

+ Tiền bảo hiểm y tế tháng 5, 6 năm 2016 là 1.224.000 đồng và tiền trợ cấp thôi việc 3.876.000 đồng, tổng cộng 5.100.000 đồng.

Bị đơn là Công ty Luật TNHH H.L có người đại diện hợp pháp là bà Anh Hồng N và bà Nguyễn Huệ C đại diện trình bày:

Ngày 25/02/2014, bà Viviane C và công ty D.M and S.I.L có ký kết hợp đồng lao động thời hạn 02 năm từ ngày 01/5/2014 đến ngày 30/4/2016 (**sau đây gọi tắt là hợp đồng Hồng Kông**) để bà Viviane C làm việc cho tập đoàn H.L trên phạm vi toàn cầu với nội dung: Lương sau thuế: 38.500HKD/tháng; Địa điểm làm việc: tại các Công ty của tập đoàn trên phạm vi toàn cầu, nhưng chủ yếu là làm việc ở Thành phố Hồ Chí Minh (Việt Nam); Trợ cấp nghề nghiệp: công ty sẽ trả phí thường niên luật sư tại Đoàn luật sư Quebec và các khoản phí nghề nghiệp có liên quan khác; Hợp đồng Hồng Kông chịu sự điều chỉnh của pháp luật Hồng Kông và thuộc thẩm quyền tài phán của cơ quan tố tụng Hồng Kông.

Ngày 01/7/2015, Công ty Luật TNHH H.L (là công ty luật nước ngoài được thành lập tại Việt Nam bởi H.L) và bà Viviane C ký hợp đồng lao động thời hạn 10 tháng từ 01/7/2015 đến ngày 30/4/2016 (**sau đây gọi tắt là hợp đồng Việt Nam**) với nội dung: Lương: 10.200.000 VNĐ/tháng; Địa điểm làm việc: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng hoặc nơi khác nếu công ty có yêu cầu; công việc là làm Luật sư; Thời gian làm việc 08 giờ/ngày, 05 ngày/tuần; Thời gian nghỉ ngơi và các chế độ bảo hiểm: theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Trong khoảng thời gian từ 01/7/2015 đến ngày 30/4/2016, Hợp đồng Hồng Kông vẫn có hiệu lực song song với Hợp đồng Việt Nam. Khi ký hợp đồng lao động ở Việt Nam, bà Viviane C không có ý kiến phản đối gì đối với thời hạn của hợp đồng Việt Nam.

Tháng 3/2015, bà Viviane C có thông báo với lãnh đạo tập đoàn về việc mang thai và hai bên vẫn ký Hợp đồng Việt Nam cũng như không có thay đổi gì với Hợp đồng Hồng Kông. Ngày 20/8/2015 bà Viviane C nghỉ sinh con và trở lại làm việc toàn thời gian tại Công ty Luật TNHH H.L từ ngày 30/11/2015. Ngày 18/02/2016, lãnh đạo tập đoàn đã báo trước cho bà Viviane C là ngày 30/4/2016 là thời điểm kết thúc hợp đồng Hồng Kông và sẽ không tiếp tục gia hạn hợp đồng lao động mới nữa, sau khi được công ty thông báo bà Viviane C không có ý kiến gì và việc bàn giao công việc khi chấm dứt hợp đồng vẫn diễn ra bình thường (có ký biên bản bàn giao).

HL Việt Nam chấm dứt Hợp đồng Việt Nam với bà Viviane C do hợp đồng hết hạn và đã giải quyết chế độ cho nguyên đơn theo quy định (đóng bảo hiểm y tế đóng đến hết tháng 6/2016 và giao thẻ bảo hiểm cho bà Viviane C, thông báo và hoàn tất các thủ tục với cơ quan bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ tư pháp về tình hình hoạt động của luật sư nước ngoài tại công ty), không đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Công ty đồng ý hỗ trợ thêm cho nguyên đơn 02 tháng tiền lương của Hợp đồng Việt Nam từ 01/5/2016 đến 30/6/2016 là 20.400.000 đồng và thanh toán 12 ngày lương cho những ngày nghỉ phép mà nguyên đơn chưa nghỉ theo Hợp đồng Việt Nam tương đương 4.080.000 đồng.

Tại phiên tòa, các đương sự giữ nguyên ý kiến và yêu cầu. Đại diện nguyên đơn không yêu cầu luật sư Lê Minh P và luật sư Nguyễn Xuân Q tham gia phiên tòa để bảo vệ quyền lợi; đồng thời yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt các ông Nguyễn Thành N, Đỗ Hoàng S và Chu Xuân B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Đối với các yêu cầu khởi kiện mà đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã rút lại đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết theo quy định chung; đối với các yêu cầu đòi bồi thường thời gian không được làm việc là 02 tháng lương, bồi thường 12 tháng lương do chấm dứt hợp đồng trái luật là không có căn cứ vì hai bên giao kết hợp đồng có thời hạn 10 tháng là trên cơ sở tự nguyện, đã thực hiện xong hợp đồng, bị đơn xác định chấm dứt hợp đồng lao động do hết thời hạn quy định tại Điều 36 Bộ luật lao động năm 2012 là đúng; vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ý kiến của bị đơn đồng ý hỗ trợ cho nguyên đơn số tiền 20.400.000 đồng tương đương 02 tháng lương là có lợi cho nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động; vụ việc có liên quan đến Công ty D.M and S.I.L có trụ sở tại Unit 2505-6 25/F, 333 L road, W.C, Hong Kong do đó căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 4 Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về tố tụng:

- Thủ tục ủy quyền: nguyên đơn cùng lúc ủy quyền cho 04 người là ông Đỗ Hoàng S, bà Lê Thị Mỹ Y, ông Nguyễn Thành N và ông Chu Xuân B, trong đó bà Y, ông S, ông N được ủy quyền tham gia tố tụng và giải quyết toàn bộ vụ án, còn ông B được ủy quyền đi làm việc với tòa để tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án ông S, bà Y có đến tòa tham gia tố tụng còn ông N, ông B vắng mặt; theo bà Y trình bày, do các ông bà cùng làm việc cho Công ty luật TNHH L có trụ sở tại 76B đường L, Quận M và các ông S, N, B hiện đang bận tham gia vụ án khác nên không đến tòa được, dù đã được tòa triệu tập, bà đại diện nguyên đơn yêu cầu tòa án xét xử vắng mặt các ông trên; Tại phiên tòa ngày 03/7/2017, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt nên tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và tiếp tục triệu tập các ông S, N, B đến tham gia phiên tòa lần hai vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 12/7/2017; Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay các ông S, N, B vẫn vắng mặt; căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 coi như từ bỏ việc đại diện; nguyên đơn chỉ có bà Y là đại diện hợp pháp duy nhất tham gia phiên tòa, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các ông có tên như trên. Tại phiên tòa, bà Y đại diện nguyên đơn xác định không yêu cầu luật sư tham gia phiên tòa để bảo vệ quyền lợi, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định chung.

- Người tham gia tố tụng: theo nguyên đơn trình bày thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có liên quan đến Công ty D.M and S.I.L có trụ sở tại Hồng Kông nên vụ án được chuyển cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo thẩm quyền; Ngày 09/6/2017, nguyên đơn rút lại các yêu cầu khởi kiện liên quan đến công ty này, đồng thời thống nhất với bị đơn yêu cầu Tòa án không đưa công ty này vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án này. Xét thấy nguyên đơn ký kết 02 hợp đồng lao động với hai pháp nhân khác nhau, trong đó bị đơn là Công ty Luật TNHH H.L là công ty được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam (căn cứ giấy phép thành lập công ty luật nước ngoài số 85/BTP/GP ngày 23/8/2010 của Bộ Tư Pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - *bút lục 64*) còn hợp đồng lao động ký giữa nguyên đơn và Công ty D.M and S.I.L được điều chỉnh bởi pháp luật Hồng Kông (*bút lục 61*), do đó không thuộc thẩm quyền của Tòa án Việt Nam, nguyên đơn đã rút lại các yêu cầu khởi kiện liên quan đến Công ty D.M and S.I.L và các đương sự thống nhất không đưa công ty này vào tham gia tố tụng là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên căn cứ quy định tại Điều 471 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài đã được một Tòa án Việt Nam thụ lý giải quyết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án đó phải được tòa án đã thụ lý tiếp tục giải quyết dù có tình tiết mới là sự thỏa thuận trên của các đương sự, nhưng không làm thay đổi thẩm quyền giải quyết.

- Thời hiệu khởi kiện: Nguyên đơn nghỉ việc ngày 30/4/2016, đến ngày 28/6/2016 thì có đơn khởi kiện vụ án đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật lao động năm 2012 thì còn trong thời hiệu khởi kiện.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Xét về mặt hình thức, hợp đồng lao động số 11/HĐLĐ/HLG-2015 được giao kết giữa nguyên đơn là bà Viviane C và công ty Luật TNHH H.L ngày 01/7/2015 là hợp đồng lao động được xác lập bằng văn bản, trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận của hai bên tham gia giao kết, không bị ép buộc hoặc nhằm che dấu cho hành vi nào khác, điều đó được thể hiện ở chỗ: sau khi ký hợp đồng hai bên tham gia giao kết đã cùng nhau thực hiện xong hợp đồng, bàn giao công việc khi kết thúc hợp đồng vào ngày 30/4/2016 mà không có bên nào khiếu nại, phản đối, thay đổi hay có ý kiến gì khác về hình thức và nội dung của hợp đồng này, đây cũng là một trong số các vấn đề mà các đương sự đã thống nhất tại phiên tòa.

Về mặt chủ thể, hợp đồng lao động số 11/HĐLĐ/HLG-2015 ngày 01/7/2015 được giao kết giữa nguyên đơn là bà Viviane C và công ty Luật TNHH H.L trong đó, ông Jean-Francois H là giám đốc đồng thời là người đại diện theo pháp luật của bị đơn và bà Viviane C đều là luật sư, có đủ năng lực hành vi dân sự để giao kết và thực hiện hợp đồng.

Về nội dung, hợp đồng lao động số 11/HĐLĐ/HLG-2015 ngày 01/7/2015 nói trên thể hiện đủ các nội dung của hợp đồng lao động theo quy định tại Điều

23 Bộ luật lao động năm 2012; Về thực hiện hợp đồng: căn cứ lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thì sau khi ký kết hai bên đã cùng nhau thực hiện cho đến khi kết thúc hợp đồng vào ngày 30/4/2016 như đã nhận định trên.

Về thời hạn của hợp đồng: hợp đồng lao động số 11/HĐLĐ/HLG-2015 ngày 01/7/2015 được giao kết giữa nguyên đơn là bà Viviane C và công ty Luật TNHH H.L có thời hạn 10 tháng từ ngày 01/7/2015 đến 30/4/2016. Theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Bộ luật lao động năm 2012 thì không được giao kết hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn dưới 12 tháng để làm những công việc có tính chất thường xuyên từ 12 tháng trở lên; như vậy theo quy định này ít nhất phải ký hợp đồng lao động có thời hạn từ 12 tháng trở lên, mục đích của quy định này là nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho người lao động, nhưng không có quy định nào buộc người lao động không được quyền từ chối quyền lợi của mình; trường hợp này bản thân bà Viviane C là một luật sư, đã được cấp phép hành nghề luật sư tại Việt Nam theo quy định từ ngày 16/9/2014, nên có đủ khả năng, trình độ, nhận thức và hiểu biết là theo quy định trên thì bị đơn phải ký hợp đồng lao động có thời hạn ít nhất 12 tháng với bà; mặt khác theo lời trình bày của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa thì lúc đầu bị đơn dự định giao kết hợp đồng có thời hạn 12 tháng với nguyên đơn nhưng sau đó đã thay đổi thành thời hạn 10 tháng; về phía bà Viviane C biết rõ việc này nhưng vẫn đồng ý giao kết hợp đồng, hơn nữa còn cùng với bị đơn thực hiện xong hợp đồng lao động như nhận định trên mà không hề phản đối, khiếu nại gì coi như đã tự mình từ bỏ quyền lợi của mình, do đó không có cơ sở xác định bị đơn ký hợp đồng lao động có thời hạn 10 tháng với nguyên đơn là trái luật.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, phía bị đơn xác định chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn là do hết hạn hợp đồng, đây là một trong các căn cứ đương nhiên chấm dứt hợp đồng lao động được quy định tại khoản 1 Điều 36 Bộ luật lao động năm 2012. Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật lao động năm 2012, người sử dụng lao động có trách nhiệm báo trước cho người lao động về thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động ít nhất 15 ngày trước ngày hợp đồng lao động xác định thời hạn hết hạn; Theo lời trình bày của các đương sự và các chứng cứ trong hồ sơ thể hiện, thì ngày 18/02/2016, phía bị đơn có thông báo cho nguyên đơn biết trước về việc không tiếp tục gia hạn hợp đồng lao động, hợp đồng lao động sẽ kết thúc vào ngày 30/4/2016 nhưng khi nhận được thông báo này phía nguyên đơn cũng không có ý kiến gì; như vậy, khi chấm dứt hợp đồng lao động do hết hạn, bị đơn đã thực hiện trách nhiệm báo trước việc chấm dứt hợp đồng lao động cho nguyên đơn 02 tháng 10 ngày, sớm hơn quy định nói trên đến gần 02 tháng là có lợi cho nguyên đơn.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Hợp đồng lao động số 11/HĐLĐ/HLG-2015 ngày 01/7/2015 được giao kết giữa nguyên đơn là bà Viviane C và công ty Luật TNHH H.L là hợp đồng có hiệu lực và hợp pháp, phù hợp quy định pháp luật như đã nhận định trên. Do đó, việc bị đơn xác định chấm dứt hợp đồng lao động

với nguyên đơn do hết hạn, đã thực hiện trách nhiệm báo trước theo quy định, không đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với nguyên đơn là có căn cứ, vì thế ý kiến của đại diện nguyên đơn cho rằng bị đơn chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn khi nguyên đơn đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi là trái luật là không có cơ sở. Xét căn cứ nguyên đơn đưa ra đề xác định bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là không có căn cứ như đã nhận định trên và theo quy định của Điều 41 Bộ luật lao động năm 2012 thì chỉ những trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động không đúng quy định tại Điều 37, Điều 38, Điều 39 Bộ luật lao động năm 2012 là đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, vì vậy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bồi thường tiền lương trong khoảng thời gian không được làm việc là 122.400.000 đồng, bồi thường 02 tháng lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

Đối với yêu cầu đòi tiền phép năm do chưa nghỉ là 4.080.000 đồng phía bị đơn thừa nhận chưa thanh toán nên phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn theo quy định và thỏa thuận trong Hợp đồng lao động ngày 01/7/2015. Đối với các yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đã rút lại là tự nguyện, không trái pháp luật nên cần được chấp nhận theo quy định pháp luật.

[4] Về án phí lao động sơ thẩm: nguyên đơn không được chấp nhận một phần yêu cầu nhưng thuộc trường hợp không phải chịu án phí lao động sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn là 4.080.000 đồng, theo quy định pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 4 Điều 38, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 471 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 22, Điều 25, khoản 1 Điều 36, Điều 41, khoản 1 Điều 47, khoản 3 Điều 155, Điều 201, Khoản 2 Điều 202 Bộ luật Lao động năm 2012;

- Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ vào Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn là Công ty Luật TNHH H.L phải thanh toán cho nguyên đơn là bà Viviane C 12 ngày lương cho những ngày phép chưa nghỉ theo Hợp đồng lao động số 11/HĐLĐ/HLG-2015 ngày 01/7/2015 là 4.080.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Luật TNHH H.L đồng ý hỗ trợ cho bà Viviane C số tiền 20.400.000 đồng, tương đương 02 tháng tiền lương theo Hợp đồng lao động số 11/HĐLĐ/HLG-2015 ngày 01/7/2015.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành như trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả thêm cho nguyên đơn tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, cụ thể bị đơn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản nợ; nếu không có thỏa thuận thì lãi suất được xác định bằng 10%/năm tính trên số nợ còn thiếu tại thời điểm trả nợ.

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, dưới sự giám sát của cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Viviane C đòi Công ty Luật TNHH H.L phải bồi thường 02 tháng lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái luật là 20.400.000 đồng và bồi thường 12 tháng tiền lương là 122.400.000 đồng do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái luật.

3. Đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu khởi kiện sau đây của bà Viviane C:

+ Yêu cầu Công ty Luật TNHH H.L phải nhận lại làm việc và bồi thường thêm 12 tháng tiền lương và trợ cấp thôi việc tương đương 127.500.000 đồng trong trường hợp không đồng ý nhận bà Viviane C trở lại làm việc.

+ Yêu cầu Công ty Luật TNHH H.L phải thanh toán phí thường niên mà bà Viviane C phải trả cho Đoàn luật sư Quebec thời gian từ ngày 01/4/2016 đến ngày 30/6/2016 (03 tháng) số tiền 12.103.303 đồng tương đương 710.92 đô la Canada và từ ngày 01/7/2016 đến ngày 30/6/2017 (12 tháng) số tiền 48.413.381 đồng tương đương với 2.843,69 đô la Canada.

+ Yêu cầu Công ty Luật TNHH H.L phải thanh toán tiền bảo hiểm y tế tháng 5, 6 năm 2016 là 1.224.000 đồng và tiền trợ cấp thôi việc 3.876.000 đồng, tổng cộng 5.100.000 đồng.

4. Án phí lao động sơ thẩm: nguyên đơn không phải chịu; Bị đơn phải chịu 200.000 đồng án phí lao động sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- TAND Tối cao tại TP.HCM;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THẨM PHÁN**

Phạm Thị Thu Phương